

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HS-ST
Ngày: 15-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Thị H** - sinh năm 1976 tại: Huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, thị trấn N, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Bùi Thị T; có chồng Đỗ Văn K và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 28 ngày 14-3-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hà Thị Thanh P - sinh năm 1999, nơi cư trú: Số 771 đường C, phường L, thành Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 06-3-2019, Vũ Thị H điều khiển xe máy Honda Wave biển kiểm soát: 18L1-18561 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để chăm sóc mẹ bị ốm đang nằm điều trị tại phòng số 3 khoa Răng - Hàm - Mặt. Khi đến nơi H vào gửi xe ở bãi gửi xe khu B do anh Đỗ Công N - sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 13/92 đường K, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định trông coi. Sau khi anh N ghi vé gửi xe, H dắt xe vào bãi thì phát hiện xe máy biển kiểm soát: 17B3-41923 của chị Hà Thị Thanh P đang cắm chìa khóa ở ổ khóa cốp xe. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe máy của chị P. Quan sát thấy xung quanh không có người, H đi đến mở cốp xe máy của chị P thấy trong cốp xe có để áo mưa và số tiền 55.000 đồng, H lấy số tiền 55.000 đồng rồi đi ra phía cổng. Đi được khoảng 10 mét, H nghĩ trong cốp xe vẫn còn tài sản nên quay lại lục soát, thấy dưới áo mưa có 01 chiếc ví, phía dưới ví có một tập tiền bọc giấy ở bên ngoài. H lấy chiếc ví cất vào túi áo bên trái và tập tiền cầm ở tay đi ngoài cổng. H đem số tiền trộm cắp được tổng cộng là 5.855.000 đồng và lên phòng bệnh số 3 khoa Răng - Hàm - Mặt mở chiếc ví vừa trộm cắp ra kiểm tra thấy có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên chị Hà Thị Thanh P. H nói dối bà T và mọi người trong phòng là vừa nhặt được chiếc ví này tại khu vực sân Quảng Trường và nhờ bà T cất giữ hộ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, chị P ra lấy xe thì phát hiện bị mất tài sản nên đã cùng ông Nam trình báo cơ quan công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định.

Tại cơ quan điều tra, chị Hà Thị Thanh P và ông Đỗ Công N đều xác nhận việc ông Đỗ Công N chỉ nhận trách nhiệm coi giữ chiếc xe máy biển kiểm soát: 17B3-41923 của chị Hà Thị Thanh P chứ không nhận trách nhiệm coi giữ tài sản để trong cốp xe máy trên.

Quá trình điều tra, công an phường Ngô Quyền đã triệu tập đối với Vũ Thị H. Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Số tiền trộm cắp được H đã sử dụng 47.000 đồng để mua nước và gửi chị gái là Vũ Thị H2 – sinh năm 1974, trú tại: Xóm 9, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định số tiền 1.600.000 đồng để về quê viếng đám ma giúp H. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo, chị H2 đã giao nộp lại số tiền này. Bà T đã giao nộp chiếc ví và toàn bộ số giấy tờ của chị Hà Thị Thanh P. H đã giao nộp số tiền 4.408.000 đồng cho cơ quan điều tra (trong đó có 200.000 đồng là tiền của cá nhân H). Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả

lại chiếc ví bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 5.855.000 đồng cho chị Hà Thị Thanh H. Chị Hà Thị Thanh P đã nhận lại tài sản, vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong. Ngoài ra, chị Hà Thị Thanh P có đơn đề nghị xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho Vũ Thị H.

Đối với chị Vũ Thị H2 và bà Bùi Thị T khi H gửi tiền và tài sản đều không biết tiền và tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Trong quá trình điều tra, cơ quan công an còn thu giữ của H 01 chiếc áo mưa màu xanh đen, 01 đôi giày thể thao màu đen (đế giày màu trắng) là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong cốp xe máy của chị Hà Thị Thanh P và 01 xe máy biển kiểm soát: 18L1-18561. Sau khi điều tra xác minh, cơ quan công an đã trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát: 18L1-18561 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Văn K.

Bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 24-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Thị H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Vũ Thị H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Vũ Thị H cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Thị H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị H, bị hại chị Hà Thị Thanh P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 06-3-2019, Vũ Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.855.000 đồng và 01 chiếc ví bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân của chị Hà Thị Thanh P khi chị P để số tài sản này trong cốp xe tại bãi gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 5.855.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Bị hại chị Hà Thị Thanh P có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Vũ Thị H. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử

thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, chị Hà Thị Thanh P đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc áo mưa có mũ màu xanh đen, 01 đôi giày thể thao màu đen (đế giày màu trắng) là trang phục bị cáo Vũ Thị H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 153.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Vũ Thị H xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Vũ Thị H, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-5-2019.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo Vũ Thị H phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo mưa có mũ màu xanh đen, 01 đôi giày thể thao màu đen (để giày màu trắng).

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị H số tiền 153.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-4-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Thị H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Hà Thị Thanh P được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ